TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/DS-ST
Ngày 25-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 348/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đinh Hải Tr, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1.Ông Dương Văn P (vắng mặt)

2. Bà Lê Thị T (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Thị Đ, địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2024 cũng như tại phiên tòa ông Đinh Hải Tr trình bày:*

Vào ngày 29/10/2020 âm lịch bà T có vay của ông Tr số tiền vốn 32.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Khi nào ông Tr cần số tiền vốn sẽ thông báo cho bà T biết trước 01 tháng. Khi vay bà T là người trực tiếp nhận tiền

và có viết biên nhận cho ông Tr. Tuy nhiên sau khi vay bà T chỉ thanh toán lãi được 04 tháng với số tiền 5.200.000 đồng, còn lại vốn và lãi đến nay bà T không thanh toán cho ông Tr.

Tại đơn khởi kiện ông Tr yêu cầu vợ chồng bà T và ông P thanh toán số tiền vốn là 32.000.000 đồng, lãi suất 2% tính từ tháng 3/2021 đến tháng 12/2024 là 45 tháng với số tiền là 23.904.000 đồng. Tuy nhiên do hoàn cảnh bà T khó khăn nên tại phiên tòa ông Tr yêu cầu bà T có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền vốn nợ là 20.000.000 đồng, số tiền còn lại ông Tr tự nguyện không yêu cầu bà T, ông P thanh toán cho ông Tr.

**Tại phiên tòa bà Lê Thị T trình bày:*

Bà T thừa nhận bà có vay tiền của ông Tr với số tiền vốn là 18.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận mỗi tháng là 1.300.000 đồng. Bà T đóng lãi được 4 tháng với số tiền 5.200.000 đồng nhưng bà không nhớ thời gian vay tiền. Khi vay tiền bà T không có viết biên nhận nhưng thời gian sau khoảng 1 đến 2 tháng bà có kí biên nhận cho ông Tr. Do hoàn cảnh khó khăn nên đến nay bà T chưa có khả năng thanh toán cho ông Tr.

Nay bà T thống nhất thanh toán cho ông Tr số tiền nợ là 20.000.000 đồng. Số tiền còn lại bà T không thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Đinh Hải Tr khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn P và bà Lê Thị T có nghĩa vụ thanh toán nợ vay nên đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Ông Pc và bà T có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Tr thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P, bà T và bà Đ nhưng ông P, bà Đ không có văn bản ý kiến bằng văn bản và vắng mặt tại lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông P, bà Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại đơn khởi kiện ông Tr yêu cầu vợ chồng ông P, bà T có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn 32.000.000 đồng, lãi suất 23.904.000 đồng với tổng số tiền là 55.904.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa ông Tr tự nguyện yêu cầu bà T có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn 20.000.000 đồng, số tiền còn lại là 35.904.000 đồng ông Tr không yêu cầu vợ chồng bà T, ông P phải thanh toán.

[4] Xét thấy yêu cầu của ông Tr là có cơ sở. Bởi vì, tại biên bản hòa giải ngày 14/10/2023 và biên bản hòa giải ngày 02/9/2024 của tổ hòa giải ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau bà T có thừa nhận nợ số tiền vốn vay 32.000.000 đồng và hứa khi nào chuyển nhượng được đất bà T sẽ thanh toán nợ cho ông Tr là phù hợp với biên nhận ngày 29/10/2020. Đồng thời tại phiên tòa bà T tự nguyện thanh toán số tiền nợ 20.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Tr.

Từ những căn cứ nêu trên buộc bà T có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Tr tổng số tiền nợ là 20.000.000 đồng.

[5] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Lê Thị T có nghĩa thanh toán cho ông Đinh Hải Tr số tiền nợ là 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng) theo biên nhận ngày 29/10/2020 âm lịch.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của ông Đinh Hải Tr (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Lê Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Hải Tr và bà Lê Thị T không phải chịu án phí. Vào ngày 23/12/2024 ông Tr có dự nộp số tiền 1.398.000 đ (Một triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng) theo biên lai số 0016714 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình nay được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Lệ Hoa – Nguyễn Tấn Lộc **Nguyễn Kiều Trang**